

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2025

CÔNG KHAI
Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

Căn cứ Điều 8, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường TH-THCS Hermann Gmeiner công khai về Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường như sau:

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

Stt	Vị trí	Tổng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Vị trí lãnh đạo, quản lý									
1	Vị trí Hiệu trưởng	1		1					1	
2	Vị trí phó hiệu trưởng	1		1					1	
II	Vị trí làm việc chức danh nghề nghiệp chuyên môn									
2.1	Vị trí giáo viên TH	8		8				7	1	
1.	Giáo viên văn hóa	7		7				5	2	
2.	Âm nhạc	1		1				1		
2.2	Vị trí giáo viên THCS	8		5				6	2	
1.	Thể dục	0								
2.	Âm nhạc	0								
3.	Mỹ thuật	0								
4.	Tin học	1		1				1		

[illegible]

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Tốt: 2/2 đạt 100%.
- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: **Tốt 17/17 đạt 100%.**

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 24/24 đạt 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Diện tích trường: 23.995 m²
- Bình quân/học sinh: 83.6 m² (Theo quy định: 10m²)

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Stt	Loại hình	Thời điểm 11 tháng 9 năm 2025			Quy định tại Thông tư 13/2020/TT BGDDT	
		Số lượng	Diện tích	Bình quân/hs	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
I.	Khối phòng hành chính quản trị	7			6	
1.	Phòng Hiệu trưởng	1	16		1	
2.	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	16		1	
3.	Văn phòng	1	72		1	
4.	Phòng bảo vệ	1	12		1	
5.	Khu để xe GV	1	60		1	
6.	Khu vệ sinh giáo viên	2	16		1	
II	Khối phòng học tập	17				
1.	Phòng học	10	540	1.88	1,5m2/hs	45m2/phòng

Stt	Loại hình	Thời điểm 11 tháng 9 năm 2025			Quy định tại Thông tư 13/2020/TT BGDDT	
		Số lượng	Diện tích	Bình quân/hs	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
2.	Phòng KHTN	1	58	0.59	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
3.	Phòng KHXH	1	51	0.47	1,5m ² /hs	60m ² /phòng
4.	Phòng Công nghệ	1	51	0.53	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
5.	Phòng Khoa học – Công nghệ (cấp Tiểu học)	1	46	0.37	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
6.	Phòng Âm nhạc	1	54	0.19	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
7.	Phòng Mỹ thuật	1	51	0.21	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
8.	Phòng Tin học	1	51	0.21	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
9.	Phòng Ngoại ngữ	1	54	0.22	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
10.	Phòng đa chức năng	0				
III	Khối phòng hỗ trợ học tập	3				
1.	Phòng Thư viện	1	51	0.21	0,60m ² /hs	60m ² /phòng
2.	Phòng Tư vấn học đường	1	12			24m ² /phòng
3.	Phòng Đảng, Đoàn, Đội	1	51	0.21	0,03m ² /hs	
4.	Phòng Truyền thống - HĐ	1	72			72m ² /phòng
IV	Khối phụ trợ	9				
1.	Phòng Hội đồng	0			1,20m ² /ng	
2.	Phòng họp nhỏ	1	10		1,20m ² /ng	

Stt	Loại hình	Thời điểm 11 tháng 9 năm 2025			Quy định tại Thông tư 13/2020/TT BGDDT	
		Số lượng	Diện tích	Bình quân/hs	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
3.	Phòng các tổ chuyên môn	1	18			30m2/phòng
4.	Phòng Y tế	1	12			24m2/phòng
5.	Nhà kho	3	24			48m2/kho
6.	Khu để xe HS	1	60	0.25	0,90m ² /xe	
7.	Khu vệ sinh HS	2	40	0.16	0,06m ² /hs	
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
1.	Sân trường	1	800	3.3	1,50m ² /hs	
2.	Sân thể thao	1	1200	8.2	0,35m ² /hs	
3.	Nhà đa năng	0				
VI	Khối phục vụ sinh hoạt					
1.	Nhà bếp	1	30	0.3	0,30m ² /hs	
2.	Kho bếp	1	20			10m ² /kho thực phẩm
3.	Nhà ăn	1	80	0.73		0.75m ² /chỗ
4.	Phòng quản trú					

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu:

+ Cấp Tiểu học: 5/5 bộ; Số bộ/lớp: 1/1 bộ.

+ Cấp THCS: 4/5 bộ; Số bộ/lớp: 0.8/1 bộ.

- Số máy tính đang sử dụng: 27; ti vi: 10 cái; Cát xét: 10 cái; Máy chiếu/máy **chiếu vật thể: 15** cái; Loa kéo: 03 cái; Tủ âm, loa: 1 bộ.

Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời (có danh mục kèm theo).

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Danh mục sách giáo khoa năm học 2025-2026: Quy định tại Kế hoạch giáo dục (Kế hoạch số 72/KHGD-TH ngày 03/9/2025 cấp Tiểu học; số 73/KHGD-TH ngày 03/9/2025 cấp THCS).

Danh mục sách tham khảo, sách bổ trợ được nhà trường phê duyệt năm học 2025-2026 (có danh mục kèm theo).

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BGDĐT, hàng năm nhà trường đều xây dựng và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2024-2025:

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x

Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3		X	X	X
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4		X	X	X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5		X	X	X
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

*** Đánh giá tiêu chí Mức 4**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		

Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

Kết luận: Trường đạt Mức 2

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 (kế hoạch số 77/KHCTCL-HGS ngày 03/9/2025).

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Năm học 2024-2025, trường TH-THCS Hermann Gmeiner thực hiện theo Công văn số về đánh giá ngoài. Thời gian tháng 10/2024, kết quả của đoàn đánh giá ngoài: Công nhận trường TH-THCS Hermann Gmeiner đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1515/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên và Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

Trên đây là Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục của trường TH-THCS Hermann Gmeiner./.

Nơi nhận:

- CBGVNV (t/h);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Trắc